

Bản án số: /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 02/1/2019
V/v: *Tranh chấp hôn nhân
và gia đình.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Vũ Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn thị Minh Huyền

2/ Ông Lê Huy Trọng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai tham gia phiên tòa:

Bà Dương Thị Ngọc Loan- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai - TP. Hà Nội xét xử công khai vụ án thụ lý số: 211/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp “*Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Nh**, sinh năm 1987.

ĐKNKTT và nơi ở: Thôn D1, xã Th1, huyện Th.O, Thành phố H.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn V L**, sinh năm 1986.

ĐKNKTT và nơi ở: Thôn D1, xã Th1, huyện Th.O Thành phố H.

Người giám hộ đương nhiên là ông **Nguyễn V Th**, giám hộ cho anh Nguyễn V L, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai chị Lê Thị Nh trình bày:

Chị và anh Nguyễn V L quen biết nhau năm 2005 do hai bên tự tìm hiểu, sau 03 năm tìm hiểu đến cuối năm 2008 thì tổ chức cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã Th1, Th.O, Thành phố H ngày 19/11/2008 theo quy định của pháp luật, sau ngày cưới chị và anh cùng chung sống tại địa phương thôn D1, xã Th1 vợ chồng sống hạnh

phúc được 01 năm và sinh được 01 con chung, cuộc sống vợ chồng vẫn diễn ra bình thường, đến tháng 02 năm 2010 anh Nguyễn V L bị tai nạn giao thông, từ đó sức khỏe giảm sút, bản thân mới sinh con dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn, chị đã xin phép bố mẹ chồng đưa con về bên ngoại từ năm 2012 cho đến nay vợ chồng sống ly thân không còn tình cảm gì với nhau, nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Qu Ph, sinh năm 2009 hiện đang ở với chị, nếu ly hôn chị xin được tiếp tục chăm sóc cháu Nguyễn Qu Ph và không yêu cầu trợ cấp việc nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: chị khai nhận không có.

Lời trình bày của ông Nguyễn V Th, giám hộ cho anh Nguyễn V L:

Việc Tòa án thụ lý vụ án anh Nguyễn V L và gia đình biết, nhưng vì điều kiện bản thân anh Nguyễn V L hiện nay sau khi bị tai nạn giao thông dẫn đến việc sinh hoạt khó khăn, nhận thức hạn chế nên không đến tòa án trình bày quan điểm được. Năm 2008 chị Lê Thị Nh và anh Nguyễn V L đăng ký kết hôn tại UBND xã Th1, được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương, thời gian đầu các cháu sống hạnh phúc, đến năm 2010 anh Nguyễn V L bị tai nạn giao thông dẫn đến mất kém, khả năng nhận biết có lúc không được bình thường, ngoài ra thì anh Nguyễn V L không có vấn đề gì, do việc như vậy dẫn đến tình cảm chị Lê Thị Nh đối với anh Nguyễn V L nhạt dần, từ năm 2012 cho đến nay chị Lê Thị Nh không còn chung sống với anh Nguyễn V L nữa, Nay chị Lê Thị Nh khởi kiện ly hôn ông cũng nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật và có đơn xin từ chối mời trợ giúp lý, xin xử vắng mặt.

Về con chung, tài sản chung và những khoản nợ: Ông cũng đồng ý với quan điểm của chị Lê Thị Nh tiếp tục chăm sóc cháu Nguyễn Qu Ph và không có tài sản chung, không có khoản nợ nào.

Ngày 12/12/2018 Tòa án nhân dân huyện Th.O có công văn số 36/CV-TA gửi trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Thành phố H cử trợ giúp pháp lý cho anh Nguyễn V L. Tại công văn số 23/TGPL-CN8 ngày 13/12/2018 của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Thành phố H chi nhánh số 8 trả lời thì anh Nguyễn V L không đủ căn cứ để chi nhánh cử trợ giúp pháp lý cho anh Nguyễn V L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; và sau khi nghe nguyên đơn trình bày tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Sau khi tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn V Th, ông Nguyễn V Th có đơn từ chối trợ giúp pháp lý, có đơn xin xét xử vắng mặt, nên việc xét xử vắng mặt anh Nguyễn V L, ông Nguyễn V Th là đúng quy định pháp luật theo điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị Lê Thị Nh và anh Nguyễn V L đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Th1, huyện Th.O, Thành phố H năm 2008, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp được nhà nước công nhận, nay có yêu cầu ly hôn, cần áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xem xét giải quyết.

- *Về mâu thuẫn của vợ chồng:* Trên cơ sở khai nhận của chị Lê Thị Nh thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì anh Nguyễn V L bị tai nạn giao thông dẫn đến việc sinh hoạt khó khăn, kinh tế giảm sút, từ năm 2012 đến nay chị Nguyễn V L không còn chung sống với anh Nguyễn V L nữa. Tại phiên tòa chị Lê Thị Nh vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn anh Nguyễn V L, xét mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn xử cho chị và anh ly hôn là phù hợp.

- *Về con chung:* Theo khai nhận của chị Lê Thị Nh thì anh, chị có một con chung là cháu Nguyễn Qu Ph, sinh năm 2009 hiện đang ở với chị, khi ly hôn chị xin được tiếp tục chăm sóc cháu Nguyễn Qu Ph và không yêu cầu trợ cấp việc nuôi con. Xét việc yêu cầu của chị Lê Thị Nh là tự nguyện và phù hợp với điều kiện chăm sóc của chị nên tiếp tục giao cháu Nguyễn Qu Ph cho chị Lê Thị Nh chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ trợ cấp nuôi con cho anh Nguyễn V L cho đến khi các bên có yêu cầu.

- *Về tài sản chung, công nợ:* Không có nên không xem xét.

- Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Pháp lệnh về án phí, lệ phí tòa án và Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 146, 227, 271, 272, 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Điều 46 Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- *Xử:* Chị Lê Thị Nh và anh Nguyễn V L được ly hôn.

- *Về con chung*: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Qu Ph, sinh năm 2009 cho chị Lê Thị Nh nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm hoãn nghĩa vụ trợ cấp nuôi con cho anh Nguyễn V L cho đến khi các bên có yêu cầu. Anh Nguyễn V L có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và công nợ*: Không xem xét trong bản này.

- *Về án phí*: Chị Lê Thị Nh phải chịu: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0002397 ngày 12 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Th.O.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 02/01/2019, Anh Nguyễn V L, người giám hộ cho anh Nguyễn V L là ông Nguyễn V Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hà Nội;
- VKSND Huyện Thanh Oai;
- Các đương sự;
- UBND xã Thanh Thùy;
- Lưu Hồ Sơ vụ án

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

PHẠM VŨ PHƯƠNG